

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
HỌC TẬP MÔN ĐIỀN KINH PHỔ TU CỦA SINH VIÊN
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HUỠNH TRUNG PHONG*, LÂM THANH MINH**

TÓM TẮT

Bài viết trình bày hệ thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu của sinh viên (SV) Khoa Giáo dục Thể chất (GDTC) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) gồm 5 môn cơ bản: Chạy cự li ngắn 100m, chạy cự li trung bình (800m nữ hoặc 1500m nam), nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ. Các thang điểm được thiết lập tuân thủ chặt chẽ các quy tắc và đảm bảo độ tin cậy.

Từ khóa: môn Điền kinh phổ tu, Khoa Giáo dục Thể chất.

ABSTRACT

An attempt to develop a grading system for the subject Athletics for students of Physical Education, Ho Chi Minh City University of Education

The article presents a grading system for the subject Athletics for students of Physical Education, Ho Chi Minh City University of Education. Athletics include 100-metre short distance running, medium distance (800 metres for females or 1500 metres for males) running, high jump, long jump, and shot put. The benchmarks are developed following strict principles and are reliable.

Keywords: Athletics, Physical Education Faculty.

1. Phần mở đầu

Thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa xã hội, là sự tổng hợp những thành tựu của xã hội trong việc sáng tạo và sử dụng hợp lý các phương tiện, phương pháp, các biện pháp chuyên môn để nâng cao sức khỏe, bồi dưỡng thể lực, trí lực, góp phần giáo dục và phát triển con người toàn diện.

Trong nhà trường, TDTT cũng là một bộ phận cấu thành quan trọng của giáo dục và phát triển toàn diện. Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 17 – CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cùng với

sự đòi hỏi nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ TDTT, chất lượng cơ sở vật chất phục vụ quá trình giảng dạy..., việc xây dựng hệ thống đánh giá trình độ chuyên môn của SV chuyên ngành GDTC, những giáo viên tương lai, là một việc rất cần thiết và quan trọng.

Trước những vấn đề nêu trên, chúng tôi thực hiện đề tài: **“Nghiên cứu xây dựng hệ thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu của sinh viên Khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh”**, nhằm mục đích xây dựng hệ

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: phonght@hcmup.edu.vn

** CN, Chuyên viên Trường Đại học Sư phạm TPHCM

thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu cho SV Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM theo chương trình học chế tín chỉ. Nghiên cứu hướng tới những mục tiêu: Đánh giá thực trạng giảng dạy và học tập môn Điền kinh phổ tu của SV khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM; Xây dựng hệ thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu của SV khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM; Kiểm nghiệm tính thực tiễn của hệ thống đánh giá.

2. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết mục đích nghiên cứu đã đề ra, đề tài áp dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp tham khảo và tổng hợp tài liệu;
- Phương pháp phỏng vấn;
- Phương pháp kiểm tra sự phạm;
- Phương pháp thực nghiệm sự phạm;
- Phương pháp thống kê toán.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Các thông số thành tích trong học tập của 1080 SV các khóa từ 26 đến 37 Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM, gồm 836 SV nam và 244 SV nữ.

2.3. Thời gian nghiên cứu

Việc tổ chức thực hiện được tiến hành từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá thực trạng giảng dạy và học tập môn Điền kinh phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM

Để đánh giá thực trạng giảng dạy và học tập môn Điền kinh phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM,

chúng tôi tiến hành khảo sát thực tế giảng dạy của giáo viên và SV trong Trường và thu được kết quả như sau:

- Chương trình giảng dạy phổ tu môn Điền kinh của SV khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM bao gồm 03 học phần trong học kì I, II năm thứ nhất và học kì I năm thứ hai. Mỗi học phần 02 tín chỉ (60 tiết).

- Địa điểm học tập là Nhà thi đấu Trường ĐHSPTPHCM, công viên Lê Thị Riêng, sân vận động Quân khu 7 với mặt sân phủ nhựa tổng hợp chuyên dụng của điền kinh.

- Lượng vận động sử dụng trung bình trong các giờ học nhằm phát triển các tố chất thể lực và kỹ thuật được tăng giảm trong từng giai đoạn cụ thể.

- Nội dung giảng dạy được phân bố đều trong suốt thời gian học của 03 học phần, bao gồm:

- Học phần Phương pháp giảng dạy Điền kinh 1 (60 tiết): Chạy cự li trung bình (800 nữ, 1500 nam), Nhảy cao kiểu nằm Nghiêng + Úp bụng.

- Học phần Phương pháp giảng dạy Điền kinh 2 (60 tiết): Chạy cự li ngắn 100m, Đẩy tạ vai hướng ném và lưng hướng ném.

- Học phần Phương pháp giảng dạy Điền kinh 3 (60 tiết): Nhảy xa kiểu ngồi và ưỡn thân, phương pháp biên soạn kế hoạch, chương trình giảng dạy điền kinh và thực tập lên lớp.

Qua nội dung giảng dạy, chúng tôi nhận thấy chương trình có đầy đủ 05 môn cơ bản trong điền kinh, đủ trang bị cho các bạn SV kiến thức giảng dạy cơ bản về điền kinh tại các trường phổ thông sau

khi tốt nghiệp. Nhưng bên cạnh đó, điều kiện sân bãi chưa thật sự thuận tiện và đáp ứng cho SV có thể phát huy hết năng lực của mình do có một số buổi phải tham gia học tại công viên Lê Thị Riêng, Nhà thi đấu của trường (Sân không phải chuyên dụng cho điền kinh).

Về tình hình học tập của SV: phần lớn các SV có tâm lí ngại học môn Điền kinh do đặc thù đây là môn đòi hỏi sự kiên trì và ý chí cao, cơ thể phải luôn hoạt động luyện tập các bài tập thể lực dễ gây mệt mỏi và phần lớn các SV không có điều kiện rèn luyện đầy đủ để nâng cao trình độ thể lực trong thời gian học trên lớp. Một điều nữa là kết quả học tập (điểm số) của môn này thường kém hơn những nội dung hay môn học khác.

3.2. Xây dựng hệ thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSP

TPHCM

Để giải quyết mục tiêu nghiên cứu, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã thực hiện các công việc sau đây:

- Thống kê các chỉ số đánh giá kết quả học tập môn điền kinh phổ tu của SV khoa GDTC Trường ĐHSP TPHCM.
- Đánh giá độ tin cậy và tính thông báo của các test được thống kê.
- Lập thang điểm đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSP TPHCM.

Sau các bước trên, ta có được hệ thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSP TPHCM gồm 5 môn cơ bản: Chạy cự li ngắn 100m, chạy cự li trung bình 800m nữ và 1500m nam, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ. Các thang điểm được thiết lập tuân thủ chặt chẽ các quy tắc và đảm bảo độ tin cậy (xem bảng 1).

Bảng 1. Hệ thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu

Nữ					Điểm	Nam				
800m	Tạ	Xa	Cao	100m		100m	Cao	Xa	Tạ	1500m
2,51	8,4	4,13	1,3	14,5	10	12,25	1,6	5,45	10,1	4,50
2,59	8,08	3,97	1,25	14,9	9	12,55	1,55	5,27	9,7	5,01
3,07	7,76	3,81	1,2	15,3	8	12,85	1,5	5,09	9,3	5,12
3,15	7,44	3,65	1,15	15,7	7	13,15	1,45	4,91	8,9	5,23
3,23	7,12	3,49	1,1	16,1	6	13,45	1,4	4,73	8,5	5,34
3,31	6,8	3,33	1,05	16,5	5	13,75	1,35	4,55	8,1	5,45
3,39	6,48	3,17	1	16,9	4	14,05	1,3	4,37	7,7	5,56
3,47	6,16	3,01	0,95	17,3	3	14,35	1,25	4,19	7,3	6,07
3,55	5,84	2,85	0,9	17,7	2	14,65	1,2	4,01	6,9	6,18
4,03	5,52	2,69	0,85	18,1	1	14,95	1,15	3,83	6,5	6,29

3.3. Kiểm nghiệm tính thực tiễn của hệ thống đánh giá

Việc đánh giá hiệu quả của các bảng điểm đã xây dựng được tiến hành qua một quá trình thực nghiệm sư phạm.

3.3.1. Tiến trình thực nghiệm

Trong nghiên cứu, đề tài đã sử dụng hình thức thực nghiệm bằng cách so sánh kết quả học tập Điền kinh phổ tu của 1 nhóm SV Khóa 38 Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM gồm 47 SV (13 nữ, 34 nam).

Chương trình học môn Điền kinh phổ tu của SV Khóa 38 Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM gồm 5 môn cơ bản là: Chạy cự li ngắn 100m, chạy cự li trung bình 800m nữ hoặc

1500m nam, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ được phân bố trong 3 học phần tại các học kỳ I, II, III. Kết thúc quá trình học, chúng tôi thu thập số liệu thi kết thúc các môn học của SV, sau đó sử dụng cả thang điểm cũ và mới để đánh giá kết quả học tập rồi tính hệ số tương quan giữa 2 tập hợp điểm số có được từ áp dụng bảng điểm cũ và mới để đánh giá tính hiệu quả và tính khả thi của bảng điểm vừa được xây dựng.

3.3.2. Kết quả của quá trình thực nghiệm

Kết quả hệ số tương quan Pearson giữa 2 tập hợp mẫu điểm số của 47 SV Khóa 38 Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM được đánh giá bằng thang điểm cũ và mới thể hiện ở bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Kết quả thực nghiệm

Môn học	Chạy 100m	Nhảy cao	Nhảy xa	Đẩy tạ	Chạy cự li Trung bình
Hệ số tương quan (r)	0,967357139	1	0,969862151	0,951430688	0,960904738

Bảng 2 cho thấy hệ số tương quan r của môn nhảy cao là 1, vì bảng điểm mới xây dựng và bảng điểm được sử dụng trước đây của môn nhảy cao là như nhau (có giá trị trung bình \bar{X} và độ lệch chuẩn S bằng nhau). Bốn môn còn lại là Chạy 100m, Nhảy xa, Đẩy tạ, Chạy cự li trung bình thì hệ số tương quan lần lượt là 0,967357139; 0,969862151, 0,951430688; 0,960904738 đều $> 0,8$. Theo phương pháp xác định tính thông báo tương đương (Equivalent forms), nếu r tương quan $> 0,8$ thì tập hợp 2 mẫu được coi là tương đương. Hay nói cách khác, 2 thang điểm cũ và mới dùng để đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh

phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM là tương đương nhau và có thể thay thế cho nhau.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài, có thể rút ra những kết luận sau đây:

- **Về thực trạng giảng dạy và học tập môn Điền kinh phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM**

- Chương trình giảng dạy phổ tu môn Điền kinh của SV khoa GDTC Trường ĐHSPTPHCM bao gồm 03 học phần, mỗi học phần 02 tín chỉ (60 tiết).

- Địa điểm học tập là Nhà thi đấu

Trường ĐHSP TPHCM, Công viên Lê Thị Riêng, Sân vận động Quân khu 7 với mặt sân phủ nhựa tổng hợp chuyên dụng của Điền kinh.

- Nội dung giảng dạy được phân bố đều trong suốt thời gian học, lượng vận động sử dụng trung bình trong các giờ học nhằm phát triển các tố chất thể lực và kĩ thuật được tăng giảm trong từng giai đoạn cụ thể.

Qua nội dung giảng dạy, chúng tôi nhận thấy chương trình có đầy đủ 05 môn cơ bản trong Điền kinh, đủ trang bị cho các bạn SV kiến thức giảng dạy cơ bản về Điền kinh tại các trường phổ thông sau khi tốt nghiệp. Nhưng bên cạnh đó, điều kiện sân bãi chưa thật sự thuận tiện và đáp ứng được cho SV có thể phát huy hết năng lực của mình.

• **Về tình hình học tập của SV**

Phần lớn SV có tâm lí ngại học môn Điền kinh, do đặc thù đây là môn đòi hỏi sự kiên trì và ý chí cao, cơ thể phải luôn hoạt động luyện tập các bài tập thể lực, dễ gây mệt mỏi và đa số SV không có điều kiện rèn luyện đầy đủ để nâng cao trình độ thể lực trong thời gian học trên lớp. Hơn nữa, kết quả học tập

(điểm số) của môn này thường kém hơn những nội dung hay môn học khác.

4.2. Kiến nghị

Dựa trên cơ sở các kết luận của đề tài, chúng tôi kiến nghị như sau:

- Các nhận định về thực trạng giảng dạy và học tập môn Điền kinh phổ tu của SV Khoa GDTC Trường ĐHSP TPHCM là khách quan và có đủ cơ sở thực tiễn đáng tin cậy. Bộ môn Điền kinh của Khoa có thể đưa ra định hướng và chương trình đào tạo phù hợp giúp SV đạt kết quả tốt hơn sau khi hoàn thành các học phần.

- Có thể sử dụng hệ thống bảng điểm vừa xây dựng để đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh phổ tu bao gồm Chạy cự li ngắn 100m, chạy cự li trung bình 800m nữ hoặc 1500m nam, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ của SV Khoa GDTC Trường ĐHSP TPHCM.

- Cần nghiên cứu thêm vấn đề này ở SV chuyên sâu Điền kinh của Khoa GDTC và SV các Khoa khác của Trường để tiến tới việc xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đánh giá kết quả học tập môn Điền kinh của SV Trường ĐHSP TPHCM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic I. V (1982), *Đánh giá trình độ luyện tập thể thao*, Nxb Thể dục Thể thao.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2002), *Chỉ thị số 17 – CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát triển thể dục thể thao*.
3. Bandaveski, B.la (1986), *Độ tin cậy các test thực nghiệm trong thể thao*, Nxb Thể dục thể thao.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Quyết định số 15/QĐ-GD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình khung môn giáo dục thể chất cho các khối ngành các trường đại học và cao đẳng, ngày 10-6-2004*.

5. Dương Nghiệp Chí và tđk (2000), *Sách giáo khoa Điền kinh*, Nxb Thể dục Thể thao..
6. Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý thể dục thể thao*, Nxb Thể dục Thể thao.
7. Lê Văn Lãm, Vũ Đức Thu, Nguyễn Trọng Hải, Nguyễn Bích Huệ (2000), *Thực trạng phát triển thể chất của học sinh, sinh viên trước thềm thế kỉ XXI*, Đề tài Khoa học xã hội cấp Nhà nước, Nxb Thể dục Thể thao.
8. Quốc hội (2000), *Pháp lệnh về Thể dục Thể thao của Quốc Hội khóa X*, ngày 25-9-2000.
9. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lí luận và phương pháp Thể dục thể thao*, Nxb Thể dục Thể thao.
10. Thủ tướng Chính phủ (1995), *Chỉ thị 133/TTg của Thủ tướng Chính phủ*, ngày 07-3-1995.
11. Đồng Văn Triệu (2000), *Lí luận và phương pháp Giáo dục thể chất trong trường học*, Nxb Thể dục Thể thao.
12. Đỗ Vĩnh, Huỳnh Trọng Khải (2008), *Thống kê học trong Thể dục thể thao*, Nxb Thể dục Thể thao.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 27-3-2015; ngày phản biện đánh giá: 19-5-2015;
ngày chấp nhận đăng: 22-6-2015)